TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40** /2020/HS-ST
Ngày 29/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Văn Vinh** và ông **Lê Văn Hoan**.

Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Duy Liệu -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà:*** Bà **Đào Thanh Huyền -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 05/6/2020 theo Qđịnh đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX – HSST ngày 16/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Nguyễn Văn C;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn CĐ, xã CT, huyện Ba Vì, tp Hà Nội; Quốc tịch:Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:lái xe;Trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn C; sinh năm 1949 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Lã Thị Thinh năm: 1979; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004;Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú.

2. Họ và tên**: Vũ Văn S;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn XKh, xã XS, TX S Tây, tp Hà Nội, Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Vũ Văn Th, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Phùng Thị Đ, sinh năm 1958; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1982; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006;Tiền án;Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

3. Họ và tên**: Giang Trường N**; Tên gọi khác: Không , SN 1981; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Liên M, xã Thuỵ An, huyện Ba Vì, tp Hà Nội; Quốc tịch: Việt N: Dân tộc: Kinh:Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Giang Hải Đ, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K sinh năm 1951 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1981; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

4. Họ và tên**: Chu Quang T** Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1989; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, tp Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ: Chu Quang Giảng, sinh năm 1965 và mẹ đẻ: Chu Thị Hoà, sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị Hải Yến, sinh năm: 1989; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

5. Họ và tên**: Trần Quang Mi,** Tên gọi khác: không, sinh năm: 1978; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn VPh, xã CM, huyện Ba Vì, tp Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ: Trần Quang B, sinh năm 1952, mẹ đẻ: Bùi Thị C,sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1978; Con: 01 con, sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án HSPT số 380 ngày 08/07/2009 của Toà phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt M 7 năm tù về tội nhận hối lộ, 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt M phải chấp hành 7 năm 6 tháng tù. M đã chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 29/08/2010; Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

6. Họ và tên**: Phùng Trọng L,** Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1982; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn VTi, TT Tây Đằng, huyện Ba Vì, tp Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ: Phùng Văn L sinh năm 1957; mẹ đẻ: Phan Thị Kn, sinh năm 1958; Vợ: Đỗ Thị Tha, sinh năm 1983; Con: có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03 đến ngày 04/03/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h30 phút ngày 01/03/2020, Tổ công tác đội Điều tra tổng hợp - Công an huyện Ba Vì phối hợp cùng công an TT Tây Đằng kiểm tra và bắt quả tang tại nhà của anh Nguyễn Văn QSN 1970 (trú tại thôn Chợ Chàng – TT Tây Đằng – Ba Vì) 6 đối tượng gồm: Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M và Phùng Trọng L đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "đánh 3 cây". CQĐT đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.300.000đ cùng các vật chứng khác và đưa về trụ sở làm việc.

Tại CQĐT Công an huyện Ba Vì, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Do cùng nghề lái xe nên nhà của anh Nguyễn Văn Qthường có nhiều lái xe đến chơi trong khi chờ xe chạy. Khoảng 15h ngày 01/03/2020, Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M, đến nhà anh Qchơi nhưng anh Qkhông có nhà. Tại đây, các đối tượng đã rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức "đánh 3 cây" thì tất cả đều đồng ý. Sau đó các đối tượng lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài có sẵn tại nhà anh Qvà đi lên gian phòng thờ trên tầng 3 để chơi. Đến khoảng 16h cùng ngày, Phùng Trọng Lực đến nhà anh Qchơi thấy các đối tượng đang đánh bạc nên cũng tham gia cùng chơi.

Luật chơi được các con bạc quy ước: Các con bạc được chia mỗi người 3 quân bài, tại ván chơi đầu tiên ai cao điểm nhất là người "cầm chương" trong những ván tiếp theo. Cách tính điểm như sau: cộng tổng số điểm của 3 quân bài (tính điểm từ 1 đến 10) ai có số điểm cao nhất là thắng, nếu bằng điểm nhau thì tính theo "chất", thứ tự từ cao xuống thấp lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Từ ván tiếp theo, mỗi con bạc được chia 3 quân bài và cũng tính điểm như trên, số điểm được so sánh với điểm của người "cầm chương". Ai có số điểm cao hơn người "cầm chương" thì thắng, ngược lại thì thua. Người "cầm chương" phải trả cho người thắng số tiền họ đặt cược và được thu tiền đặt cược của những người thua, mỗi ván các con bạc đặt cược thấp nhất là 50.000đ, cao nhất không giới hạn. Khi các con bạc đang chơi đến 16h30 cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, do hoảng sợ C đã vứt toàn bộ tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua.

Vũ Văn S sử dụng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, S đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Giang Trường N sử dụng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình chơi không rõ thắng thua, N đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Chu Quang T sử dụng số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Trần Văn M sử dụng số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, M đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Phùng Trọng Lực sử dụng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để cược tiền vào cửa của C nhưng bị thua nên ngồi xem. Toàn bộ số tiền các bị cáo vứt xuống chiếu bạc CQĐT đã thu giữ khi bắt quả tang.

Đối với anh Nguyễn Văn Qlà chủ nhà song không có mặt tại nhà khi các con bạc đánh bạc. Qkhông biết việc các con bạc chơi đánh bạc tại nhà mình và không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các con bạc. Do đó, CQĐT không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng:

- Số tiền 12.300.000đ thu trên chiếu bạc.
- 36 quân bài tú lơ khơ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã ra Qđịnh chuyển vật chứng yêu cầu CQĐT chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải Qvụ án.

* Bản cáo trạng số 43/2020/CT-VKS ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M, Phùng Trọng Lực về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

**** Đề nghị Hội đồng xét xử:*** - Áp dụng: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N và Chu Quang T** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Trần Quang M** từ 06 đến 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phùng Trọng Lực từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

- Về tang vật: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ 36 quân bài tú lơ khơ. Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000đ thu trên chiếu bạc *(mười hai triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Qđịnh của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba vì - thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, Qđịnh của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Qđịnh của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tang vật Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thu giữ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định: Hồi 16h30 phút ngày 01/03/2020 Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M và Phùng Trọng Lực đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau

bằng tiền dưới hình thức "đánh 3 cây" tại nhà của anh Nguyễn Văn QSN 1970 (trú tại thôn Chợ Chàng – TT Tây Đằng – Ba Vì). Thì bị Cơ quan Điều tra Công an huyện Ba Vì bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.300.000đ cùng 36 quân bài tú lơ khơ. Như vậy. Hành vi của các bị cáo trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M và Phùng Trọng Lực về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn Qlà chủ nhà. Tuy nhiên khi các con bạc đánh bạc tại nhà anh thì lúc đó anh Qkhông có mặt ở nhà và anh Qcũng không biết việc các con bạc chơi đánh bạc tại nhà mình và không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các con bạc. Do vậy Cơ quan Điều tra Công an huyện Ba Vì không xem xét xử lý trong vụ án này là đúng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét tính chất vụ án: Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi **"ba cây"** của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng khi đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, không phân vai trò cho từng người, không ai thu phế, không ai làm ngân hàng, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát vì vậy không có căn cứ để truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp. Xét vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Chu Quang T, Vũ Văn S, Giang Trường N Trần Quang M sử dụng số tiền từ 1 900 .000đ đến 2 800 000đ để đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án và

chịu mức án cao nhất; vai trò cuối cùng là Phùng Trọng Lực sử dụng số tiền 200 000đ nên chịu mức án thấp hơn các bị cáo C, S, N, T và M.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T và Phùng Trọng Lực đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Phùng Trọng Lực và Trần Quang M có bố được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy Chương C sỹ vẻ vang nên được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Trần Quang M Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Quang M năm 2009 đã bị Toà phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt M 7 năm tù về tội nhận hối lộ, 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt M phải chấp hành 7 năm 6 tháng tù. M đã chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 29/08/2010.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều sinh ra trong một gia đình nông dân thuần túy lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội qui, qui định của địa phương và nơi cư trú, chịu khó chăm chỉ lao động bằng con đường chân C, giúp ích cho gia đình và xã hội. Xong chỉ vì mong có những đồng tiền thu lời bất C từ việc đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền nên đã tụ tập đánh bạc tại nhà anh Nguyễn Văn Quyết. điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. lẽ ra phải có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo Trần Quang M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy nhân thân của Trần Quang M có một án tích đã được xóa từ lâu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có công với cách mạng bố và ông nội bị cáo được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy Chương C sỹ vẻ vang, Quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2,5

Điều 65 BLHS để giao bị cáo M về nơi cư trú giám sát giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T và Phùng Trọng Lực đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo là đủ sức giáo dục.

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định ngoài hình phạt C, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu có trong hồ sơ thì các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hơn nữa đã áp dụng hình phạt C là phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư để tịch thu để tiêu huỷ 36 bài tú lơ khơ.

- Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000đ thu trên chiếu bạc *(mười hai triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M và Phùng Trọng Lực** phạm tội ***" Đánh bạc "*.**

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Quang M** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Giao bị cáo Trần Quang M về Uỷ ban nhân dân xã Chu M, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Qđịnh buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) đồng.

+Xử phạt bị cáo Chu Quang T **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn S **30 .000.000đ** (Ba mươi triệu) đồng

+ Xử phạt bị cáo Giang Trường N **30 .000.000đ** (Ba mươi triệu) đồng.

4/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Trọng Lực **20 .000.000đ** (Hai mươi triệu) đồng.

5/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 36 bài tú lơ khơ *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa CQĐT Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ba Vì ngày 29/06/2020).*

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền **12.300.000đ** *(mười hai triệu ba trăm ngàn đồng). (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1052741 tại Kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì ngày 29/06/2020).*

6/ Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị Q326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn S, Giang Trường N, Chu Quang T, Trần Quang M và Phùng Trọng Lực mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án, Qđịnh được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSND huyện Ba Vì
- Công an huyện Ba vì
- CCTHADS Ba vì.
-- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung